

Số: 15/2021/QĐST-HNGĐ

UH, ngày 24 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tô Thanh Phong.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Viết Hùng, Bà Nguyễn Thị Vân.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2021/TLST –DS ngày 08/3/2021 về:
“*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản và Hợp đồng mua bán tài sản*”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Chị Tạ Thị S, sinh năm 1969.

HKTT: thôn AC, xã TL, huyện UH, thành phố Hà Nội

* **Bị đơn:** Anh Tạ Văn T, sinh năm 1977.

HKTT: thôn CM, xã TL, huyện UH, Hà Nội.

* **Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Đặng Thị N, sinh năm 1980 (vợ anh T).

HKTT: thôn CM, xã TL, huyện UH, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn VA, sinh năm 1963 (chồng chị S).

HKTT: thôn AC, xã TL, huyện UH, thành phố Hà Nội.

(*anh Anh ủy quyền cho chị S; chị N ủy quyền cho anh T; chị S và anh T đều có mặt*)).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Xác nhận nợ:* anh Tạ Văn T và chị Tạ Thị S đều thống nhất tính đến ngày 24/9/2021 vợ chồng anh T còn nợ vợ chồng chị S tiền nợ vay, tiền nợ mua cám, tiền

lãi kèm theo với tổng số tiền nợ là 450.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng chẵn*) (trong đó: nợ gốc là 400.000.000 đồng, nợ lãi là 50.000.000 đồng);

2.2. *Chị S và anh T tự nguyện thỏa thuận và thống nhất phương án trả nợ như sau:*

Vợ chồng anh Tạ Văn T chị Đặng Thị N có trách nhiệm trả cho vợ chồng chị Tạ Thị S tổng số tiền 450.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*), theo 3 đợt trả nợ, cụ thể như sau:

- Đợt 1: Chậm nhất đến hết ngày 30/11/2021 vợ chồng anh T có trách nhiệm trả cho chị S số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*);

- Đợt 2: Chậm nhất đến hết ngày 30/11/2022 vợ chồng anh T có trách nhiệm trả cho chị S số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*);

- Đợt 3: Chậm nhất đến hết ngày 30/11/2023 vợ chồng anh T có trách nhiệm trả cho chị S số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*);

Trường hợp tình hình kinh tế gia đình anh T tốt hơn, vợ chồng anh T cam kết sẽ trả chị S tổng số tiền 450.000.000 đồng nêu trên chậm nhất vào ngày 30/11/2022.

Trường hợp vợ chồng anh T vi phạm bất kỳ đợt trả nợ nào như nêu trên (*về thời gian trả, số tiền trả*) thì chị S được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành thi hành án đối với vợ chồng anh T để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho chị S.

2.3. *Về án phí:* Ghi nhận sự tự nguyện của anh Tạ Văn T nộp toàn bộ tiền 22.000.000 đồng (*Hai mươi hai triệu đồng chẵn*) án phí dân sự sơ thẩm; Anh T có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị được giảm một phần tiền án phí, có xác nhận của chính quyền địa phương nên được giảm 50% tiền án phí đối với phần án phí mà anh T phải chịu. Anh T còn phải nộp 16.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (*Mười sáu triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*).

Chị Tạ Thị S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Tạ Thị S số tiền 12.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0002041 ngày 08/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện UH.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện UH;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Phong

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện UH;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Phong